

## CHIẾC ĐỒNG HỒ CỦA EM

(2 tiết – SGK trang 92)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

Làm quen biểu tượng đại lượng thời gian:

– Nhìn đồng hồ: đọc, viết được thời điểm giờ đúng (kim phút chỉ số 12).

Liên hệ với các thời điểm sinh hoạt hàng ngày.

– Sử dụng thuật ngữ với đại lượng thời gian: lúc.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: trách nhiệm (biết quý trọng thời gian), nhân ái (quan tâm, giúp đỡ).

### B. Thiết bị dạy học

GV: Đồng hồ để bàn (loại chỉ có kim giờ, kim phút).

HS: Mặt đồng hồ bằng bìa có kim ngắn, kim dài.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞI ĐỘNG

GV có thể tham khảo (nên chuẩn bị cho học sinh đọc thơ từ tiết trước):

Hoạt cảnh: **Đồng hồ – Thời gian**

HS đọc bài thơ *Chiếc đồng hồ* (từ “Em đang say ngủ” tới “Di cho đúng giờ”).

GV: Làm sao biết mấy giờ để đi học đúng giờ?

HS : Xem đồng hồ

GV: Tích tắc, tích tắc

HS: Kim ngắn chỉ giờ

Kim dài chỉ phút.

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

##### 1. Giới thiệu mặt đồng hồ và hướng dẫn xem đồng hồ (SGK trang 92)

GV dùng đồng hồ để bàn giới thiệu giúp HS **nhận biết**

– Mặt đồng hồ có:

Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút (các kim quay theo chiều từ số bé tới số lớn).

Mười hai số từ số 1 tới số 12.

HS **nhận biết kim giờ, kim phút** và **đọc** các số trên mặt đồng hồ ở SGK.

GV hướng dẫn xem đồng hồ:

Ví dụ: Khi kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 7, đọc là: 7 giờ.

## 2. Thực hành

### Bài 1: HS **đọc** giờ ở các đồng hồ và **giải thích**.

Ví dụ: đồng hồ màu hồng chỉ chín giờ, vì kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 9.

### Bài 2: Xác định vị trí kim phút, kim giờ (thực hành trên mô hình đồng hồ).

Ví dụ: GV nói “9 giờ”.

HS **xoay kim** và **mô tả** “kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 9”.

Tương tự với 2 giờ và 12 giờ

### Bài 3: Nói theo tranh:

– HS **quan sát** tranh, thảo luận để nói một “câu chuyện”.

(GV cung cấp các thuật ngữ: xuất phát, chạy trên đường, tới nơi).

Ví dụ: Xe xuất phát lúc mấy giờ? (7).

Tới nơi lúc mấy giờ? (9).

– Khuyên khích HS **giải thích**.

## HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ (nếu đến đây hết 1 tiết)

GV giúp HS:

– **Nhận biết** một số “việc nhà” phù hợp với các em.

– Cách dùng đồng hồ để **“canh”** giờ làm việc (9 giờ dọn dẹp nhà cửa, 10 giờ phụ mẹ làm bếp).

GV có thể lồng nội dung quý trọng thời gian, thói quen dùng giờ và ý thức quan tâm giúp đỡ người thân trong gia đình.

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

Khi tìm hiểu bài, lưu ý:

– GV giới thiệu: Các bức tranh nói về hoạt động của các bạn vào một giờ cụ thể trong ngày.

– GV cùng HS **phân tích** một bức tranh, **nhận biết** việc phải làm:

• **Đọc** giờ, gắn với hoạt động

Ví dụ: lúc 8 giờ, các bạn chơi thú nhún.

### Bài 2:

– Tìm hiểu bài:

• GV giới thiệu: Các bức tranh nói về các hoạt động của em trong một ngày.

– HS **quan sát** từng bức tranh rồi nói theo mẫu :

- a) Lúc 8 giờ, em học trong lớp.
- b) Em ăn trưa lúc mấy giờ?

Tương tự với tranh c, d.

**Khám phá:** Giáo viên giải thích bài.

Mẹ bắt đầu làm bếp lúc mấy giờ?

Mẹ nấu ăn xong lúc mấy giờ?

Học sinh trả lời bằng cách **xoay** kim đồng hồ cá nhân.

### CÙNG CỐ

GV có thể dùng Trò chơi: Ai nhanh?

Giáo viên đưa đồng hồ: Học sinh đọc giờ.

Giáo viên đọc giờ: Học sinh xoay kim đồng hồ.